

Số: 88/QĐ-UBND

Khe Tre, ngày 16 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định về lưu giữ, thu gom, chuyển giao,
tập kết chất thải rắn trên địa bàn thị trấn Khe Tre**

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ TRẤN KHE TRE

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;

Căn cứ Công văn số 3976/UBND-TN ngày 21 tháng 6 năm 2019 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc hướng dẫn thực hiện xử phạt hành chính các hành vi vi phạm quy định về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ vào tình hình thực tế về thu gom, quản lý, xử lý chất thải tại địa phương;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về thu gom, quản lý, xử lý chất thải và thực hiện vệ sinh nơi công cộng và khu dân cư.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Công chức Văn phòng- Thống kê thị trấn, các ban ngành, đoàn thể liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TV. Đảng ủy; TT HĐND thị trấn;
- Chủ tịch, P. Chủ tịch UBND;
- Các ban ngành, đoàn thể;
- 5 Tổ dân phố;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Anh

QUY ĐỊNH

Về lưu giữ, thu gom, chuyển giao, tập kết chất thải rắn sinh hoạt
(Ban hành kèm theo Quyết định số 88/QĐ-UBND
ngày 16 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thị trấn Khe Tre)

Nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu các tác động xấu đến môi trường do hoạt động của con người và các hoạt động khác, bảo đảm vệ sinh môi trường, cải thiện và tôn tạo môi trường các khu vực công cộng và khu dân cư trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân thị trấn Khe Tre quy định:

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy định bảo vệ môi trường đối với các hoạt động liên quan trực tiếp, áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến thu gom, quản lý, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và thực hiện vệ sinh nơi công cộng và khu dân cư trên địa bàn thị trấn Khe Tre.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Nơi công cộng (địa điểm công cộng) là nơi phục vụ chung cho nhu cầu của nhiều người (bao gồm cả sông, suối, ao, hồ...)

2. Khu dân cư: Bao gồm các khu, cụm, tuyến dân cư ở đô thị và nông thôn.

3. Chủ nguồn thải là các tổ chức, cá nhân sở hữu hoặc điều hành cơ sở phát sinh chất thải.

4. Điểm hẹn là điểm tập kết, đặt, để tạm thời chất thải rắn sinh hoạt của các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình, chủ nguồn thải đăng ký với đơn vị cung ứng dịch vụ thu gom chất thải rắn sinh hoạt.

5. Giấy giả tiền, vàng mã còn gọi là tiền địa phủ, tiền vàng bạc, tiền vàng mã. Là loại tiền không do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành, được làm bằng giấy, có kích thước giống (hoặc gần giống) với tiền thật, tiền nước ngoài hoặc giấy tiền vãn sanh (in chữ cổ ngữ lên trang giấy) sử dụng trong các lễ hội, các nghi lễ thờ cúng, đám tang. Đồ mã, hàng mã là đồ vật hay mô hình được làm bằng giấy, tre hoặc chất liệu khác có hình dáng giống hoặc gần giống với con người, con vật, các vật dụng, đồ dùng trong sinh hoạt hàng ngày của con người, được dùng để đốt (hóa vàng), thả trong các nghi lễ thờ cúng, đám tang, các lễ hội.

Việc rải, thả và đốt giấy giả tiền, vàng mã nơi công cộng là hành vi xả rác tại nơi công cộng. Chủ xe ô tô, đưa tang, chủ thuyền phải chịu trách nhiệm hoàn toàn về hành vi xả rác từ phương tiện của mình, là đối tượng bị xử lý hành chính khi phát hiện có hành vi vi phạm.

Điều 3. Nguyên tắc chung về quản lý chất thải rắn sinh hoạt

Theo nguyên tắc quy định tại Điều 4 của Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu:

- Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tăng cường áp dụng các biện pháp về tiết kiệm tài nguyên và năng lượng; sử dụng tài nguyên, năng lượng tái tạo và sản phẩm, nguyên liệu, năng lượng sạch thân thiện với môi trường; sản xuất sạch hơn; kiểm toán môi trường đối với chất thải và các biện pháp khác để phòng ngừa, giảm thiểu phát sinh chất thải.

- Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm phân loại chất thải tại nguồn nhằm mục đích tăng cường tái sử dụng, tái chế, đồng xử lý, xử lý và thu hồi năng lượng.

- Việc đầu tư xây dựng cơ sở xử lý chất thải phải tuân thủ theo quy định pháp luật về xây dựng và pháp luật bảo vệ môi trường có liên quan.

- Nước thải phải được thu gom, xử lý, tái sử dụng hoặc chuyển giao cho đơn vị chức năng phù hợp để tái sử dụng hoặc xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường trước khi thải ra môi trường.

- Khí thải phải được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường tại cơ sở phát sinh trước khi thải ra môi trường.

- Nhà nước khuyến khích việc xã hội hóa công tác thu gom, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải và thu hồi năng lượng từ chất thải.

- Tổ chức, cá nhân phát sinh chất thải có trách nhiệm nộp phí, giá dịch vụ cho hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải theo quy định của pháp luật.

- Khuyến khích áp dụng các công nghệ xử lý chất thải thân thiện với môi trường. Việc sử dụng chế phẩm sinh học trong xử lý chất thải phải tuân theo quy định của pháp luật.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ LƯU TRỮ, THU GOM, CHUYỂN GIAO, TẬP KẾT CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT

Điều 4. Quy định về lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt

1. Cá nhân, hộ gia đình, chủ nguồn thải chất thải rắn sinh hoạt (CTRSH) thực hiện thu gom và lưu chứa trong bao bì (túi) hoặc thiết bị lưu giữ (thùng) riêng biệt. Khuyến khích chủ nguồn thải thực hiện phân loại CTRSH tại nguồn.

2. Bao bì (túi) đựng chất thải rắn sinh hoạt khi chuyển giao cho nhân viên thu gom rác, đặt tại điểm hẹn hoặc thùng rác phải đảm bảo không làm rơi vãi, rò rỉ nước.

3. Hạn chế sử dụng túi ni lông khó phân hủy để chứa CTRSH. Khuyến khích sử dụng túi ni lông đựng rác thân thiện môi trường để thay thế các túi ni lông khó phân hủy.

Điều 5. Quy định về việc chuyển giao, tập kết chất thải rắn sinh hoạt

1. Chủ nguồn thải phải giao trực tiếp cho nhân viên thu gom hoặc điểm hẹn đã được đăng ký với các đơn vị cung ứng dịch vụ thu gom chất thải rắn sinh hoạt trong thời gian thực hiện thu gom và vận chuyển đã được thông báo của đơn vị thu gom.

Đối với trường hợp phát sinh chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt ngoài thời gian đã được thông báo, chủ nguồn thải phải đưa chất thải rắn sinh hoạt đến đặt vào trong thùng rác, các xuống rác, trạm trung chuyển rác.

2. Không được vứt, thải, đổ, bỏ chất rắn trên lòng lề đường và vỉa hè, miệng hố ga, ao hồ, sông, kênh, rạch và các nơi công cộng.

3. Các cá nhân khi di chuyển trên đường hoặc những nơi công cộng khi thải bỏ chất rắn (rác) phải bỏ vào thùng rác hoặc những nơi quy định được bỏ rác.

Chương III

MỨC XỬ PHẠT

Điều 6. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 5.000.000 đồng;
- c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị đến 5.000.000 đồng;
- d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả vi phạm quy định tại các điểm a, b, c và đ khoản 3 Điều 4 Nghị định 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

2. Trưởng Công an thị trấn có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 2.500.000 đồng;
- c) Tước quyền sử dụng Giấy phép môi trường có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn thuộc thẩm quyền;
- d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị đến 2.500.000 đồng;
- đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả vi phạm quy định tại các điểm a, c, đ, i, k, l và m khoản 3 Điều 4 Nghị định 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

Điều 7. Mức xử phạt

1. Mức xử phạt liên quan đến rác thải rắn sinh hoạt, rác thải rắn xây dựng, và vệ sinh cá nhân

1.1. Hành vi vứt, thải, bỏ đầu, mẩu và tàn thuốc lá không đúng nơi quy định tại khu chung cư, thương mại, dịch vụ hoặc nơi công cộng xử phạt theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 20 Nghị định 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường (mức phạt 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng).

1.2. Hành vi vệ sinh cá nhân (tiểu tiện, đại tiện) không đúng nơi quy định tại khu chung cư, thương mại, dịch vụ hoặc nơi công cộng xử phạt theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 20 Nghị định 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường (mức phạt 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng).

1.3. Hành vi vứt, thải, bỏ rác thải sinh hoạt không đúng nơi quy định tại khu chung cư, thương mại, dịch vụ hoặc nơi công cộng xử phạt theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 20 Nghị định 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường (mức phạt 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng).

1.4. Hành vi vứt, thải rác thải sinh hoạt trên vỉa hè, đường phố hoặc vào hệ thống thoát nước thải đô thị hoặc hệ thống thoát nước mặt trong khu vực đô thị xử phạt theo quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 20 Nghị định 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường (mức phạt 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng).

1.5. Hành vi chôn, lấp, đổ, thải, tiếp nhận chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn công nghiệp trái với quy định về bảo vệ môi trường; tiếp nhận chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp nhưng không có biện pháp xử lý hoặc không chuyển giao cho đơn vị có chức năng xử lý xử phạt theo quy định tại Khoản 9 Điều 20 Nghị định 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường (mức phạt từ 2.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng; xem xét tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính - Tính theo khối lượng đổ thải và mức độ nguy hại của chất thải).

2. Mức xử phạt đối với rác thải xây dựng liên quan đến quản lý đường bộ, đường sắt

2.1. Đổ chất thải rắn xây dựng ra đường bộ không đúng nơi quy định xử phạt theo quy định tại Điểm đ Khoản 2 Điều 12 Nghị định 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt (mức phạt 300.000 đồng đến 400.000 đồng);

2.2. Đổ chất thải rắn xây dựng trong phạm vi đất dành cho đường bộ xử phạt theo quy định tại Điểm a Khoản 5 Điều 12 Nghị định 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt (mức phạt 4.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng); Nếu mức xử phạt tối đa, chính quyền địa phương sẽ chuyển lên cơ quan có thẩm quyền để xử phạt.

2.3. Hành vi người điều khiển xe thực hiện hành vi đổ trái phép chất thải rắn xây dựng trong phạm vi đất dành cho đường bộ ở đoạn đường ngoài đô thị xử phạt theo quy định tại Khoản 3 Điều 20 Nghị định 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt (mức phạt 4.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng). Nếu mức xử phạt tối đa, chính quyền địa phương sẽ chuyển lên cơ quan có thẩm quyền để xử phạt.

2.4. Hành vi người điều khiển xe thực hiện hành vi đổ trái phép chất thải rắn xây dựng ra đường phố xử phạt theo quy định tại Khoản 4 Điều 20 Nghị định 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt (mức phạt 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng).

Đối với hành vi này vượt thẩm quyền, chính quyền địa phương sẽ chuyển lên cơ quan có thẩm quyền để xử phạt.

Điều 8. Thẩm quyền lập biên bản và xử phạt vi phạm hành chính

1. Đối với hành vi vi phạm trực tiếp phát hiện: Chủ tịch UBND thị trấn xử phạt.

2. Đối với hành vi vi phạm xác định thông qua thông tin phản ánh: giao cho lực lượng công an xử lý theo thẩm quyền được pháp luật quy định.

Điều 9. Biểu mẫu liên quan

Thủ tục xử phạt vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường được quy định cụ thể tại Mục 1 Chương III Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và Nghị định 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính, Nghị định 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 81/2013/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính. Các mẫu biên bản và mẫu quyết định được sử dụng trong xử lý vi phạm hành chính được ban hành kèm Nghị định 97/2017/NĐ-CP và Thông tư 07/2019/TT-BCA ngày 20/3/2019 quy định về biểu mẫu xử phạt vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền Công an nhân dân.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm thực hiện

1. Các Công chức có liên quan các nhiệm vụ cụ thể tại quy định, căn cứ trách nhiệm trong quy định này, xây dựng kế hoạch cụ thể của mình trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn phê duyệt để tổ chức thực hiện đạt hiệu quả nhiệm vụ đề ra.

2. Công chức phụ trách lĩnh vực Môi trường- Đô thị chịu trách nhiệm toàn diện trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Khe Tre và trước pháp luật trong việc triển khai thực hiện Quy định.

3. Công chức Địa chính, Môi trường, đô thị có trách nhiệm:

a) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thị trấn hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các Cán bộ, Công chức và người lao động và các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện nghiêm túc Quy định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

b) Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thị trấn và các ban, ngành có liên quan theo định kỳ hoặc đột xuất theo quy định của pháp luật về kết quả triển khai tổ chức thực hiện Quy định này.

c) Chủ động đề xuất kinh phí từ nguồn ngân sách thị trấn để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cần thiết đảm bảo theo nội dung quy định này.

d) Phát hiện, đề nghị khen thưởng các cá nhân, đơn vị thực hiện tốt quy định này theo đúng với quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng.

4. Các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các nội dung của Quy định này.

5. Các ban, ngành, Mặt trận và đoàn thể thị trấn, trường học thuộc thị trấn, các Bí thư chi bộ, Tổ trưởng dân phố, Trưởng ban công tác mặt trận tổ dân phố, tổ chức tuyên truyền, quán triệt, ký cam kết thực hiện nội dung Quy định này tới toàn bộ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, học sinh, tổ dân phố, hộ gia đình trên địa bàn thị trấn Khe Tre.

6. Ủy ban nhân dân thị trấn Khe Tre có trách nhiệm:

a) Làm việc cụ thể, đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị trấn và các tổ chức đoàn thể của thị trấn tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Quy định này.

b) Chỉ đạo Công chức Văn hóa- Xã hội tuyên truyền nội dung Quy định này bằng các hình thức phù hợp trên các phương tiện thông tin của thị trấn.

Điều 11. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Khen thưởng

a) Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thực hiện nghiêm túc Quy chế này; có đóng góp sáng kiến cải tiến hữu ích, thiết thực, hiệu quả cho công tác quản lý môi trường, đô thị sẽ được biểu dương, khen thưởng theo quy định;

b) Người phát hiện, thông tin, ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm và có nhiều đóng góp tích cực trong thực hiện Quy định này này được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Khe Tre khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Xử lý vi phạm

a) Mọi hành vi vi phạm Quy định này, tùy theo tính chất, mức độ sẽ bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm theo quy định hiện hành của pháp luật.

b) Tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có hành vi vi phạm Quy định này mà bị xử phạt hành chính thì tùy theo mức độ sẽ không đưa vào danh sách bình xét gia đình văn hóa, cơ quan, đơn vị văn hóa hàng năm;

c) Tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ về quản lý môi trường đô thị mà thiếu trách nhiệm không hoàn thành nhiệm vụ được giao thì sẽ bị phê bình, nhắc nhở, xử lý vi phạm bằng văn bản theo quy định của Nhà nước; nếu để bị phê bình bằng văn bản từ 03 lần trở lên sẽ bị xem xét đề nghị điều chuyển công tác (đối với cá nhân), không xét thi đua khen thưởng; đồng thời tùy theo tính chất, mức độ sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật hiện hành.

d) Đối với những đơn vị cung cấp dịch vụ công ích không làm đúng hợp đồng sẽ lập biên bản và đề nghị cấp có thẩm quyền bị xử phạt theo hợp đồng đã ký kết. Nếu tái phạm 03 lần trở lên sẽ đề nghị chấm dứt hợp đồng theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Sửa đổi, bổ sung Quy định

Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cán bộ, công chức và cá nhân có liên quan phản ánh bằng văn bản về Công chức Địa chính- Xây dựng, Đô thị & Môi trường để tổng hợp, tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân thị trấn kịp thời xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

